

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I MÔN TIN KHỐI 10****Câu 1: Định nghĩa nào về byte là đúng?**

- A. Là một kí tự
- B. Là đơn vị dữ liệu 8 bit
- C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính
- D. Là một dãy 8 chữ số

**Câu 2: Phát biểu nào sau đây *không đúng*?**

- A. Byte là đơn vị đo dữ liệu gồm 8 bit.
- B. Byte là đơn vị đo tốc độ của máy tính
- C. Byte là đơn vị dữ liệu nhỏ nhất mà máy tính truy cập được.
- D. Máy tính không truy cập đến từng bit mà truy cập theo nhóm bit.

**Câu 3: Ý kiến nào về dữ liệu là *KHÔNG ĐÚNG*?**

- A. Bài ghi trong vở của em là dữ liệu.
- B. Tập bài soạn bằng Word của cô giáo là dữ liệu.
- C. Dữ liệu là tệp video ghi lại tiết giảng của cô giáo.
- D. Cô giáo đang giảng bài là dữ liệu.

**Câu 4: Hoạt động thông tin là:**

- A. Tiếp nhận thông tin
- B. Xử lí, lưu trữ thông tin
- C. Truyền (trao đổi) thông tin
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 5: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?**

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

**Câu 6: Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?**

- A. Dữ liệu được lưu trữ.
- B. Thông tin vào.
- C. Thông tin ra.
- D. Thông tin máy tính.

**Câu 7: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, phim ảnh trong máy tính được gọi chung là:**

- A. Lệnh
- B. Chỉ dẫn
- C. Thông tin
- D. Dữ liệu

**Câu 8: Chọn phương án đúng. Thiết bị số là:**

- A. thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.
- B. thiết bị có thể xử lí thông tin.
- C. máy tính điện tử.
- D. thiết bị lưu trữ, truyền và xử lí dữ liệu số.

**Câu 9: Phát biểu nào sau đây *không phải* là ưu điểm của thiết bị số?**

- A. Giúp xử lí thông tin rất nhanh với độ chính xác cao và có thể làm việc liên tục.
- B. Có khả năng lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn, giá thành rẻ.
- C. Có khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn.
- D. Thực hiện việc tìm kiếm thông tin chậm, đòi hỏi nhiều thao tác.

**Câu 10: Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?**

- A. Giấy.
- B. Cuộn phim.
- C. Thẻ nhớ.
- D. Xô, chậu.

**Câu 11: Đâu là thiết bị số:**

- A. Bộ thu phát Wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay, tivi LED.
- B. Bộ thu phát Wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay, quạt điện cơ.
- C. Bộ thu phát Wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay, đồng hồ, quạt điện cơ..
- D. Bộ thu phát Wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay có wifi, đồng hồ thông minh, quạt điện thông minh(smart Fan), smart tivi.

**Câu 12: Thiết bị nào *KHÔNG* phải là thiết bị thông minh?**

- A. Smart watch.
- B. Smart tivi.
- C. Smart phone.
- D. Tivi LED, đồng hồ lịch vạn niên.

**Câu 13: Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh thông tin?**

- A. Máy phát điện.
- B. Máy tính điện tử.
- C. Đồng hồ.
- D. Động cơ hơi nước.

**Câu 14: Thiết bị nào dưới đây là thiết bị thông minh:**

- A. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth.

- B. Cân.
- C. Ổ cắm.
- D. Khóa đa năng.

**Câu 15: Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào là thiết bị thông minh?**

- A. Máy tính bỏ túi
- B. Máy tính bảng.
- C. Đồng hồ lịch vạn niên.
- D. Máy ảnh số.

**Câu 16: Thiết bị thông minh là:**

- A. Thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người, tự thích ứng với hoàn cảnh và có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu.
- B. Thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người.
- C. Thiết bị điện tử có khả năng kết nối Internet.
- D. Thiết bị điện tử.

**Câu 17: Phát biểu không đúng khi nói về trợ thủ số cá nhân (Personnal Digital Assistant-PDA)?**

- A. PDA khi mới ra đời chỉ có một số chức năng cơ bản: sổ ghi chép, đồng hồ xem thời gian, báo thức, sổ ghi số điện thoại, máy tính bỏ túi ....
- B. Ngày nay các PDA đã tích hợp thêm nhiều chức năng hữu ích: nghe nhạc, xem phim, chụp ảnh, gọi điện thoại, tìm đường, điều khiển các thiết bị số khác...
- C. Các PDA phổ biến như Iphone, điện thoại Android, iPad, Máy tính bảng Android...
- D. Phần lớn các PDA đều chạy hệ điều hành Windows

**Câu 18: Internet thuộc loại mạng nào dưới đây?**

- A. Mạng của Chính phủ.
- B. Mạng cục bộ.
- C. Mạng có dây.
- D. Mạng thông tin toàn cầu.

**Câu 19: Để sử dụng chung máy in trong mạng LAN thì máy in được kết nối với thiết bị nào?**

- A. Hub/Switch
- B. Router
- C. DSL
- D. Modem

**Câu 20: Điều nào đúng với mạng cục bộ (LAN)?**

- A. Người dùng phải có thông tin đăng nhập để truy cập nó
- B. Nó yêu cầu kết nối có dây
- C. Nó yêu cầu kết nối không dây
- D. Nó không an toàn

**Câu 21: Để có thể trao đổi và chia sẻ tài liệu trong một nhóm một cách nhanh chóng và tiện lợi thì phương án nào là hợp lý?**

- A. Gửi tài liệu qua địa chỉ email.
- B. Gửi tài liệu qua zalo.
- C. Gửi tài liệu qua facebook.
- D. Sử dụng dịch vụ đám mây.

**Câu 22: Dưới góc độ địa lý, có những loại mạng nào ?**

- A. Mạng có dây, mạng không dây.
- B. Mạng LAN, mạng WAN.
- C. Mạng đường thẳng, mạng hình sao.
- D. Mạng khách - Chủ, mạng ngang hàng.

**Câu 23: Dịch vụ lưu trữ đám mây phổ biến là:**

- A. iCloud
- B. Dropbox
- C. Google Drive
- D. Dropbox, Google Drive

**Câu 24: Phát biểu đúng khi nói về IoT(Internet of Things) ?**

- A. IoT là mạng kết nối các thiết bị thông minh thông qua mạng Internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu.
- B. IoT là mạng của các thiết bị thông minh nhằm thu thập và xử lý dữ liệu tự động.
- C. IoT là mạng của các thiết bị nhận tín hiệu.
- D. IoT là mạng của các máy tính, nhằm trao đổi dữ liệu với nhau.

**Câu 25: Internet là mạng?**

- A. Mạng cục bộ (LAN)
- B. Mạng diện rộng (WAN)
- C. Mạng không dây (WN - Wireless Network)

D. Mạng khu vực ảo (VAN - Virtual Area Network)

**Câu 26: Điều nào sau đây SAI khi nói về các đặc điểm của Virus?**

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh
- D. Virus chỉ hoạt động trên hệ điều hành Windows.

**Câu 27: Biện pháp KHÔNG phù hợp trong phòng chống hành vi bắt nạt?**

- A. Kết bạn với những người quen biết trong mạng xã hội.
- B. Kết bạn dễ dãi qua mạng
- C. Thu giữ tất cả bằng chứng khi bị bắt nạt
- D. Chia sẻ thông tin, cảm xúc với bố mẹ, thầy cô và người thân!

**Câu 28: Điều nào sau đây SAI khi nói về trojan?**

- A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin.
- B. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn không chế một số lượng lớn các máy tính.
- C. Trojan là Virus
- D. Rootkit là một loại hình trojan.

**Câu 29: Theo cơ chế lây nhiễm, có mấy loại phần mềm độc hại?**

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 30: Bản chất của virus là gì?**

- A. Các phần mềm hoàn chỉnh.
- B. Các đoạn mã độc.
- C. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm.
- D. Là sinh vật có thể thấy được.

**Câu 31: Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì ?**

- A. Phần mềm hoàn chỉnh.
- B. Một đoạn mã độc.
- C. Nhiều đoạn mã độc.
- D. Cả 3 ý trên.

**Câu 32: Phần mềm chống virus Window Defender được tích hợp trên hệ điều hành nào?**

- A. MS-DOS.
- B. Window XP.
- C. Window 7.
- D. Window 10, 11.

**Câu 33: Những hành vi nào sau đây KHÔNG vi phạm về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?**

- A. Công bố thông tin cá nhân không được phép trên Facebook.
- B. Đưa thông tin không đúng sự thật, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự của cá nhân
- C. Cung cấp, chia sẻ thông tin, miêu tả tỉ mỉ hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn.
- D. Chia sẻ thông tin, đăng thông tin từ các nguồn thông tin chính thống.

**Câu 34: Bản quyền của phần mềm không thuộc về đối tượng nào?**

- A. Người lập trình.
- B. Nhà đầu tư
- C. Người mua quyền sử dụng.
- D. Người mua quyền tài sản.

**Câu 35: Các quảng cáo sai sự thật về thuốc và thực phẩm chức năng vi phạm những điều nào của Pháp luật Việt Nam?**

- A. Điều 10 Nghị định 15/2020/NĐ-CP
- B. Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP
- C. Điều 101 Nghị định 18/2020/NĐ-CP
- D. Điều 110 Nghị định 15/2020/NĐ-CP

**Câu 36: Có một truyện ngắn, tác giả để trên Website để mọi người có thể đọc. Những hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?**

- A. Tải về máy để đọc
- B. Chia sẻ trên trang Facebook cá nhân của mình cho bạn bè đọc.
- C. Đăng tải đường link trên trang Facebook của mình cho mọi người tìm đọc.
- D. Ghi ra đĩa tặng cho các bạn.

**Câu 37: Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này là:**

- A. Vi phạm pháp luật
- B. Vi phạm đạo đức

C. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hoặc pháp luật.

D. Không vi phạm gì

**Câu 38: Hành vi nào sau đây *không* là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?**

A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.

B. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.

C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán video độc hại lên mạng.

**Câu 39: Quyền tác giả là gì?**

A. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

B. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình không sáng tạo ra hoặc không sở hữu.

C. Quyền của tất cả mọi người đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

D. Không có quyền tác giả.

**Câu 40: Học sinh tải về một video kể chuyện bằng hình ảnh từ Internet để thuyết trình trong giờ học.**

**Vậy học sinh đó cần lưu ý điều gì?**

A. Nên chia sẻ cho cả lớp vì tài liệu này phục vụ cho học tập không vì mục đích thương mại.

B. Nên xem xét đến vấn đề bản quyền và có trích dẫn nguồn đầy đủ khi khai thác, sử dụng phục vụ cho việc học tập.

C. Không nên tải về và chia sẻ vì vi phạm bản quyền.

D. Không nên chia sẻ cho cả lớp vì chỉ người tải về mới được phép sử dụng.

**Câu 41: Quyền tác giả bao gồm:**

A. Quyền đặt tên và quyền bảo vệ tác phẩm.

B. Quyền sao chép và quyền phái sinh tác phẩm.

C. Quyền nhân thân và quyền tài sản.

D. Quyền công bố và quyền truyền đạt tác phẩm.

**Câu 42: (NB). Có mấy loại đồ họa cơ bản?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 43: (NB). Quá trình thiết kế các thông điệp truyền thông bằng hình ảnh; giải quyết vấn đề thông qua sự kết hợp hình ảnh, kiểu chữ với ý tưởng để truyền tải thông tin đến người xem gọi là?**

A. Thiết kế ảnh.

B. Thiết kế quảng cáo

C. Thiết kế ý tưởng.

D. Thiết kế đồ họa

**Câu 44: (NB). Chọn phương án ghép đúng.**

Trong đồ họa điểm ảnh, hình ảnh được tạo thành từ các

A. màu ảnh

B. đường nét

C. điểm ảnh

D. vecto

**Câu 45: (NB). Một số phần mềm tạo, chỉnh sửa hình vector là:**

A. Inkscape, Gimp, CorelDraw

B. Inkscape, Adobe Photoshop, Adobe Illustrator

C. Inkscape, CorelDraw, Adobe Illustrator

D. Adobe Photoshop, Gimp, Paint

**Câu 46: Chọn phương án ghép đúng**

Một bản thiết kế đồ họa vector

A. bị giới hạn bởi dung lượng tệp

B. có thể thêm các thành phần mới một cách dễ dàng

C. được sử dụng bởi các thợ chụp ảnh

D. chỉ được mở bằng Photoshop

**Câu 47: Định dạng tệp nào khác biệt với các định dạng còn lại?**

A. png

B. jpg

C. svg

D. bmp

**Câu 48: Trong phần mềm Inkscape, tổ hợp phím tắt để tạo ra một bản sao của đối tượng đang được chọn là?**

A. Ctrl + A

B. Ctrl + D

C. Shift + D

D. Shift + F

**Câu 49: Inkscape là phần mềm:**

A. miễn phí để tạo, chỉnh sửa sản phẩm đồ họa vector.

B. chỉnh sửa văn bản.

C. chỉnh sửa video.

D. đọc hại.

**Câu 50:** W, H là viết tắt của thuộc tính nào của hình chữ nhật?

A. Chiều rộng, chiều dài.

B. Bán kính.

C. Cung.

**Câu 51: (NB)**

Thuộc tính Spoke ratio có ở hình nào?

A. Hình vuông.

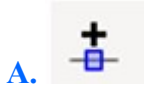
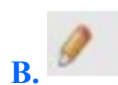
B. Hình chữ nhật.

C. Hình elip.

D. Hình sao.

**Câu 52: (NB)**

Để chỉnh thông số của gradient, em cần chọn biểu tượng nào?



**Câu 53: (TH)**

Để tùy chỉnh màu tô và màu vẽ trong Inkscape, ta sử dụng hộp thoại?

A. Stroke Style.

B. Fill and Stroke.

C. Opacity.

D. Fill Style.

**Câu 54: (TH)**

Để xác định đường viền của đối tượng dạng nét đứt, cần chọn trang nào trong hộp thoại Fill and Stroke?

A. Fill.

B. Stroke paint.

C. Stroke style.

D. Cả A và

E.

**Câu 55: (VD)**

Phép giao các đối tượng đồ họa cần dùng tổ hợp phím gì?

A. Ctrl + \*

B. Ctrl + -

C. Ctrl + ^

D. Ctrl + +

**Câu 56:** Các phép ghép các đối tượng đồ họa?

C phép hiệu, phép hiệu đối xứng, phép chia, phép cắt

A. Phép hợp, phép giao, phép hiệu, phép hiệu đối xứng, phép chia, phép cắt

B. Phép hợp, phép nhân, phép giao, phép hiệu, phép hiệu đối xứng

C. Phép hợp, phép giao, phép hiệu, phép hiệu đối xứng, phép chia, phép cắt, phép trừ

**Câu 57: (NB)** Cần ít nhất bao nhiêu điểm để xác định một đường thẳng?

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

**Câu 58: (NB)** Có mấy bước vẽ đối tượng đường?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

**Câu 59: (NB)** Chọn phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau:

A. Hình khối là đối tượng được định nghĩa sẵn trong Inkscape và xác định bởi các tính chất toán học chặt chẽ.

B. Khi điều chỉnh hình khối ta thu được hình mới với đặc trưng thay đổi.

C. Không thể điều chỉnh các đối tượng tự do dạng đường.

D. Các đối tượng tự do không thể chỉnh thành hình dạng khác.

**Câu 60: (TH)** Độ cong tại mỗi điểm phụ thuộc vào mấy yếu tố?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

**Câu 61:** Chọn từ còn thiếu trong **Câu sau:** Ta có thể tinh chỉnh đối tượng đường dựa vào ... và các điểm, đường chỉ hướng.

A. điểm neo.

B. điểm chỉ hướng.

C. đường.

D. đường neo.

**Câu 62:** Muốn bỏ các tùy chỉnh đã đặt, ta chọn đối tượng văn bản rồi dùng lệnh gì?

A. Text/ Remove Manual Kerns.

B. Text/ Remove.

C. File/ Remove Manual Kerns.

D. Text/ Remove Manual.

**Câu 63:** Muốn đặt văn bản theo đường đã có, ta dùng lệnh gì?

A. File/ Put on Path.

B. Text/ Put the Path.

C. Text/ Put in Path.

D. Text/ Put on Path.

**Câu 64:** Điểm neo tron được thể hiện bằng hình gì?

- A. hình tam giác. B. hình vuông, hình tròn.  
C. hình thoi. D. hình bình hành.

**Câu 65:** Điểm neo góc được thể hiện bằng hình gì?

- A. hình tam giác. B. hình vuông, hình tròn.  
C. hình thoi. D. hình bình hành.

**Câu 66:** Để xuất hình ảnh các đối tượng được chọn, ta chọn mục nào?

- A. File name B. Image size C. Export area D. Đáp án khác

**Câu 67:** Muốn thay đổi kích thước hình ảnh ta cần thay đổi giá trị số trong phần nào?

- A. File name B. Image size C. Export area D. Group

**Câu 68:** Một cách mặc định, Inkscape hỗ trợ xuất tệp ảnh với đuôi mở rộng dạng nào?

- A. Png B. Png, ipg C. Bmp D. Ipg, bmp, png

**Câu 69:** Phát biểu sau đây là đúng?

- A. Chương trình dịch là phần mềm để dịch các chương trình máy tính sang ngôn ngữ máy.  
B. Chương trình dịch là phần mềm để phát hiện lỗi của các chương trình máy tính.  
C. Chương trình dịch là phần mềm phát hiện lỗi và thực hiện các chương trình máy tính do người sử dụng viết ra.

D. Chương trình dịch là phần mềm để dịch các chương trình máy tính viết bằng ngôn ngữ bậc cao sang ngôn ngữ máy.

**Câu 70:** Kết quả của lệnh sau là gì?

>>>| 21\*5 - 18/9

- A. 103.0 B. 9.6 C. 105.0 D. 105

**Câu 71:** Để kết thúc một phiên làm việc trong python, ta có thể?

- A. Nháy dấu X góc bên phải màn hình. B. Gõ **Câu lệnh quit() rồi ấn Enter**  
C. **Sử dụng Câu lệnh Exit.** D. **Cả ba cách làm trên đều đúng.**

**Câu 72:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về python?

- A. Python là ngôn ngữ lập trình bậc cao.  
B. Python có mã nguồn mở thu hút được nhiều nhà khoa học cùng phát triển.  
C. Python có các lệnh phức tạp nên không phổ biến trong giáo dục.  
D. Python có các **Câu lệnh khá gần ngôn ngữ tự nhiên.**

**Câu 73:** Chọn phát biểu đúng khi nói về môi trường lập trình Python?

- A. Chế độ soạn thảo có dấu nhắc.  
B. Ngoài chế độ gõ lệnh trực tiếp và soạn thảo còn có các chế độ khác  
C. Chế độ gõ lệnh trực tiếp thích hợp cho việc tính toán và kiểm tra nhanh các lệnh  
D. Chế độ gõ lệnh trực tiếp có con trỏ soạn thảo.

**Câu 74:** Dùng **Câu lệnh print** và **kí tự nào để viết được đoạn văn xuống dòng giữa xâu?**

- A. **Cặp dấu nháy đơn.** B. **Cặp ba dấu nháy kép.**  
C. **Cặp dấu nháy kép.** D. **Không thể thực hiện được.**

**Câu 75:** Kết quả của lệnh sau là:

print(1+ 2 + 3+ 4)

- A. 10. B. 15. C. 1 + 2 + 3 + 4. D. 1 + 2 + 3.

**Câu 76:** Phần mở rộng nào sau đây là đúng của tệp Python?

- A. python B. pl C. py D. p

**Câu 77:** Môi trường lập trình Python có mấy chế độ:

- A. Chế độ gõ lệnh trực tiếp  
B. Chế độ soạn thảo  
C. Chế độ gõ lệnh trực tiếp, chế độ soạn thảo  
D. Chế độ khác

**Câu 78:** Trong Python **Câu lệnh gán có dạng như thế nào?**

- A. **< tên biến > :=< biểu thức >** B. **< tên biến > =< biểu thức >**

C. &lt; tên biến &gt; == &lt; biểu thức &gt;

D. &lt; tên biến &gt; == &lt; biểu thức &gt;

**Câu 79:** Các tên biến nào dưới đây là KHÔNG hợp lệ trong Python?

A. \_name

B. 12abcDE

C. Mycountry

D. x123\_bcd

**Câu 80:** Các tên biến nào dưới đây là KHÔNG hợp lệ trong Python?

A. If

B. globa

C. nlocal

D. If

**Câu 81:** Các phép toán cơ bản với dữ liệu kiểu số (số thực và số nguyên) trong Python là gì?

A. +, -, \*, /

B. +, -, \*, /, //, %, \*\*

C. +, -, \*, /, %

D. +, -, \*, %, \*\*

**Câu 82:** Hãy cho biết sau khi thực hiện các lệnh sau, kết quả nhận được là gì?

&gt;&gt;&gt; s1 = "Quảng Nam"

&gt;&gt;&gt; s2 = "yêu thương"

&gt;&gt;&gt; s1 + s2

A. "Quảng Nam Việt Nam"

B. "Quảng Nam"

C. "yêu thương"

D. "Quảng Nam yêu thương"

**Câu 83:** Hãy cho biết sau khi thực hiện các lệnh sau, giá trị các biến x, y là bao nhiêu?

&gt;&gt;&gt; x, y = 9, 4

&gt;&gt;&gt; x, y = y, x

A. x = 9, y = 4

B. x = 13, y = 13

C. x = 0, y = 0

D. x = 4, y = 9

**Câu 84:** Sau các lệnh dưới đây, các biến a, b nhận giá trị bao nhiêu?

&gt;&gt;&gt; a, b = 2, 3

&gt;&gt;&gt; a, b = a + b, a - b

A. a = 5, b = -1

B. a = 5, b = 1

C. a = -1, b = 5

D. a = 1, b = 5

**Câu 85:** Thứ tự thực hiện các phép tính trong Python ở đáp án nào đúng?

A. /, -, +, \*.

B. (\*, /), (+, -).

C. Từ trái sang phải.

D. (+, -), (\*, /).

**Câu 86:** Đây là quy tắc đúng khi đặt tên biến cho Python?

A. Tên biến có thể bắt đầu bằng dấu gạch dưới "\_"

B. Có thể sử dụng keyword làm tên biến

C. Tên biến có thể bắt đầu bằng một chữ số

D. Tên biến có thể có các kí hiệu @, #, %, &amp;, ...

**Câu 87:** Trường hợp nào sau đây không phải lệnh gán trong python?

A. cd = 50.

B. a = a \* 2.

C. a = 10.

D. a + b = 100.

**ĐÁP ÁN**

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| B  | B  | D  | D  | A  | B  | D  | D  | D  | D  | D  | D  | B  | A  | B  | A  | D  | D  | A  | A  |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| D  | B  | D  | B  | B  | D  | B  | C  | B  | C  | A  | D  | D  | C  | B  | D  | C  | A  | A  | B  |
| 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 |
| C  | A  | D  | C  | C  | B  | C  | B  | A  | A  | D  | B  | B  | C  | A  | A  | D  | C  | A  | A  |
| 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 |
| A  | A  | D  | B  | C  | C  | B  | A  | D  | A  |    | C  | C  | B  | A  | C  | C  | D  | B  | D  |
| 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
| B  | D  | D  | A  | B  |    | D  |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |